

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B1LX
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Văn bản pháp qui(2)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan Anh	29/01/2007	6.0	7.6	5.4	8.5	7.0	7.0	6.7	Trung bình
2	2254802033142	Trần Phương Anh	05/12/2007	7.8	7.0	7.7	7.6	7.2	7.2	7.5	Khá
3	2254802033143	Võ Thị Ngọc Bích	18/06/2007	4.6	6.9	0.0	0.0	3.1	3.0	3.4	Yếu
4	2254802033144	Lê Công Chánh	28/03/2006	8.9	7.3	8.1	8.1	8.1	7.3	8.0	Giỏi
5	2254802033145	Dương Quốc Tuấn Em	23/12/2007	7.5	8.5	9.7	8.1	6.0	7.9	7.9	Khá
6	2254802033146	Huỳnh Thị Như Hiền	02/05/2007	5.1	6.7	7.0	7.1	6.6	7.0	6.4	Trung bình
7	2254802033147	Trần Huỳnh Trung Hiếu	20/11/2007	8.0	8.9	8.6	7.9	6.8	7.3	7.9	Khá
8	2254802033148	Trần Thị Kim Hoàn	19/06/2007	7.5	7.9	7.8	8.1	7.1	7.0	7.5	Khá
9	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	28/04/2007	9.0	9.0	7.7	9.0	6.0	7.2	8.0	Giỏi
10	2254802033150	Nguyễn Phúc Huy	25/08/2003	7.6	9.3	10.0	9.9	7.8	7.5	8.4	Giỏi
11	2254802033151	Thị Hoàng Nhật Huy	14/12/2007	6.0	6.5	7.1	5.6	5.6	6.7	6.3	Trung bình
12	2254802033152	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/09/2007	1.2	0.0	0.0	0.0	2.1	0.0	0.6	Yếu
13	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	18/11/2007	5.5	5.4	5.4	7.1	5.2	6.9	5.8	Trung bình
14	2254802033154	Trần Mỹ Linh	20/01/2007	6.7	0.0	6.2	7.7	1.9	6.1	4.9	Yếu
15	2254802033155	Đặng Tấn Lộc	06/10/2007	5.4	8.2	7.5	8.1	6.0	6.4	6.6	Trung bình
16	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát Lợi	06/05/2007	6.9	8.3	6.8	9.6	7.8	7.3	7.5	Khá
17	2254802033157	Lê Hoàng Long	26/12/2007	5.5	7.0	7.4	8.5	1.8	6.4	5.9	Trung bình
18	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng Mai	28/01/2007	7.8	7.8	9.2	9.4	8.0	7.7	8.1	Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tiếng anh(4)	Tin học(2)	Hệ điều hành Windows(2)	Kỹ thuật sử dụng bàn phím(1)	Văn bản pháp qui(2)	Bảng tính điện tử(3)	Điểm TB	Xếp loại
19	2254802033159	Phạm Thị Trúc	Mai	10/12/2007	7.6	7.0	7.3	8.4	5.7	7.3	7.2	Khá
20	2254802033160	Nguyễn Ngọc	Ngân	28/11/2007	7.8	6.7	7.0	8.3	6.1	6.9	7.1	Khá
21	2254802033161	Trương Thanh	Ngoan	08/04/2007	8.4	7.8	8.1	7.7	6.6	7.1	7.7	Khá
22	2254802033162	Phạm Hữu	Ngọc	24/06/2007	6.9	7.1	7.4	8.7	7.6	7.2	7.3	Khá
23	2254802033163	Lê Quỳnh	Như	04/04/2007	5.4	0.0	5.4	7.5	5.6	5.7	4.9	Yếu
24	2254802033164	Nguyễn Văn	Quốc	20/02/2002	6.3	9.3	10.0	9.9	8.1	6.8	7.9	Khá
25	2254802033165	Phan Hữu	Tài	04/01/2007	6.1	8.5	9.1	8.7	6.2	7.5	7.4	Khá
26	2254802033166	Dương Thanh	Thanh	31/10/2006	8.6	8.5	8.6	8.7	8.6	7.5	8.4	Giỏi
27	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu	Thành	21/08/2007	7.6	8.3	10.0	9.0	6.2	7.3	7.9	Khá
28	2254802033168	Nguyễn Trường	Thịnh	03/04/2007	7.7	7.1	8.2	8.4	1.5	6.8	6.7	Trung bình
29	2254802033169	Lê Anh	Thư	30/07/2007	1.2	0.0	2.4	2.0	0.0	0.3	0.9	Yếu
30	2254802033170	Phan Hữu	Trí	25/05/2007	6.9	8.7	9.7	9.6	7.8	7.3	8.0	Giỏi
31	2254802033171	Phùng Thị Tú	Trình	29/05/2007	6.5	9.0	8.6	9.1	6.2	7.1	7.4	Khá
32	2254802033172	Võ Thị Kim	Trúc	04/07/2007	5.0	0.0	6.9	8.3	0.4	0.0	3.1	Yếu
33	2254802033173	La Nguyễn Thanh	Tiền	02/04/2006	7.5	8.3	8.5	7.1	6.0	7.5	7.5	Khá
34	2254802033174	Đoàn Minh	Ý	18/02/2002	7.9	8.8	10.0	9.7	7.1	7.5	8.3	Giỏi
35	2254802033175	Huỳnh Ngọc	Yến	12/10/2007	6.3	7.1	6.0	8.8	7.3	6.5	6.7	Trung bình

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 19 tháng 05 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái